

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đoàn Hùng Tự.

Bà: Khuất Thị Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Tào Quốc H, tên gọi khác: Không, Sinh ngày 23/4/1987; nơi sinh: Tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tào Quốc Q - Sinh năm 1950 (đã chết); con bà: Lý Thị Hương G - Sinh năm 1957; có vợ là Trịnh Mai T - Sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; anh, chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Ngày 26/3/2003, bị Công an Huyện V, tỉnh Hà Giang xử lý vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Tháng 3/2018, bị Công an thành phố H xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 26/10/2018, bị Phòng PC04 Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 20/3/2019, bị Công an thành phố H xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Bị khởi tố ngày 29/4/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Giáo viên. Địa chỉ: Số nhà 06, tổ 14 phường N, thành phố H, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 3 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Phạm Thành T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/04/2020, Tào Quốc H đi bộ một mình tại khu vực tổ 14, phường N mục đích là đến phòng thuê trọ của bạn gái là Vũ Thùy L để thay quần áo. Khi đi vào ngõ 27, đường 19/5 thuộc tổ 14, phường N, thành phố H, H phát hiện trong sân nhà chị Nguyễn Thị Huyền T1 (Số nhà 06, tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - SHmode, màu vàng nhạt nâu, có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, cánh cửa nhà và cổng vẫn mở. H tiếp tục đi về phòng thuê trọ của L để thay quần áo, sau đó H quay lại đi đường cũ qua khu vực nhà chị T1, thấy cánh cửa nhà đã đóng, cửa cổng vẫn mở, chiếc xe mô tô vẫn dựng chỗ cũ, chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người qua lại, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô HONDA – SHmode trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tào Quốc H tiến vào trong sân đến vị trí chiếc xe mô tô, dùng chân gạt chân chống phụ của xe, dắt xe ra ngoài đường, mở khóa điện, nổ máy ngồi lên xe và điều khiển xe di chuyển theo hướng trường tiểu học N, sau đó rẽ sang đường 19/5 mục đích đến nhà Nguyễn Văn N (sinh năm: 1989, HKTT: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) để nhờ N mang xe mô tô vừa trộm cắp được mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến cách nhà N khoảng 100 mét thì gặp N đang đi bộ về nhà, H nói “*đi cầm hộ anh cái xe*”, N hỏi lại “*xe của ai*”, H trả lời “*xe mượn*”. Sau đó, N lên xe H chở về nhà N. Đến nhà N, do N không có điện thoại nên H đưa điện thoại của H cho N sử dụng gọi điện cho Phạm Thành T2 (sinh năm: 1990, thường trú: Tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang) đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô cho T2 để lấy tiền, T2 đồng ý. Khi đi, H nói với N: “*cầm xe xong lấy tiền đi mua đồ về chơi nhé*”, N hiểu ý H nói sau khi cầm cố được xe thì đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng nên không nói gì mà điều khiển xe mô tô đến nhà Phạm Thành T2 cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy 6.000.000đ. N cầm tiền đi đến cửa hàng điện thoại K (thuộc tổ 15, phường M, Thành phố H) chuộc lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho H hết 1.050.000đ. Sau đó N sử dụng số tiền còn lại đi mua ma túy hết 500.000đ; trả nợ và mua hoa quả... Số tiền còn lại là 4.765.000đ N đưa lại hết cho H, khi cầm tiền H cho lại N số tiền 350.000đ bảo N đi chuộc chiếc điện thoại của N đang bị cầm cố về cho con N chơi. Sau khi H cùng N sử dụng hết số ma túy đã mua được, H tiếp tục đưa cho N số tiền 500.000đ và bảo N đi mua ma túy đá về cùng nhau tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do đã nạp tiền chơi điện tử hết số tiền cầm cố chiếc xe trộm cắp, H bảo N hỏi Phạm Thành T2 xem có vay được thêm tiền không. N gọi điện thoại cho T2 hỏi vay thêm 1.000.000đ T2 đồng ý. Sau đó H và N đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS, ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thuộc UBND thành phố H, kết luận: Chiếc xe

mô tô nhãn hiệu HONDA - SHmode, màu sơn: Vàng nhạt nâu, biển kiểm soát: 23Y1 - 100.79 mà bị cáo Tào Quốc H trộm cắp ngày 18/04/2020 có trị giá là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-TPHG ngày 14/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Tào Quốc H về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tào Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được. Bị cáo có thái độ thành khẩn, xin được HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội để bị cáo sớm được trở về gia đình tu chí làm ăn.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Huyền T1 vắng mặt tại phiên tòa, ngày 24/7/2020 chị T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị, trong đơn chị T1 đề nghị: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì chị đã nhận lại tài sản.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tào Quốc H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Tào Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt: **Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự** xử phạt bị cáo Tào Quốc H từ 16 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2020 đến ngày 29/4/2020).

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 14/QĐ-CQĐT ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang những tài sản sau: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T1 (Địa chỉ: Tổ 14 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - SHmode, màu sơn: Vàng nhạt nâu, biển kiểm soát: 23Y1 - 100.79 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe. Sau khi nhận lại tài sản chị T1 không có ý kiến đề nghị gì, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N và T3 quá trình điều tra do không có đủ căn cứ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về phần dân sự: **Đề nghị tách phần dân sự để giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.**

- Về án phí: **Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo Tào Quốc H thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo biết mình hành động như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi nhất thời bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp

để có tiền tiêu sai phục vụ nhu cầu của bản thân. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Huyền T1; người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Văn N; Phạm Thành T2, nhưng chị T1; anh N; anh T2 đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào **khoản 1 Điều 292 của** Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

[3.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 94 đến BL 126) và (BL 190 đến BL 193), phù hợp với lời khai của bị hại (BL 90 đến BL 93), lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 129a đến BL 195); Vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản (BL 60 đến BL 61), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/4/2020, bị cáo Tào Quốc H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - SHmode, màu sơn: Vàng nhạt nâu, biển kiểm soát: 23Y1 - 100.79 của bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 tại số nhà 06, tổ 14 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. **Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.....

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.....”

[3.2] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Tào Quốc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động. Để đáp ứng nhu cầu tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút

thực hiện hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận. Bị cáo có nhân thân xấu; Đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần về các hành vi Cố ý gây thương tích; Sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tào Quốc H không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, nhưng có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 14/QĐ-CQĐT ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó HĐXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo có thừa nhận đã nhờ N cầm cố xe để vay của Phạm Thành T2 số tiền 6.300.000đ. Phạm Thành T2 có đề nghị bị cáo phải trả lại cho T2 số tiền 7.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Thành T2 vắng mặt, không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó HĐXX không có căn cứ để xem xét, Xét thấy việc yêu cầu về trách nhiệm dân sự của anh T2 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự, vì vậy HĐXX căn cứ Điều 30 BLTTHS tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi các đương sự có yêu cầu.

[8] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận đã đi mua ma túy hai lần của T3 (*Toàn Cầu*) về cùng H sử dụng, H không trực tiếp đi mua ma túy cùng N, việc mua bán không có ai chứng kiến. Căn cứ vào những

tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ, chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy với các đối tượng có liên quan. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 20/04/2020 xác định: Tào Quốc H và Nguyễn Văn N có phản ứng dương tính với chất ma túy (*methamphetamine*). Ngày 25/06/2020, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo đối với Tào Quốc H và Nguyễn Văn N về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Do đó HĐXX không xem xét.

[9] Nguyễn Văn N là người trực tiếp mang chiếc xe mô tô H trộm cắp được đi cầm cố. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định việc N mang xe đi cầm cố là do H nhờ, bản thân N không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô đó là do bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Do đó, không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Văn N là phù hợp.

[10] Đối với Phạm Thành T2, là người giao nộp chiếc xe mô tô H trộm cắp được. Tuy nhiên, T2 khẳng định do quen biết N nên cho N vay số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) không tính lãi xuất, không yêu cầu viết giấy tờ chứng minh, việc N để lại chiếc xe mô tô là do N gửi không phải do yêu cầu của T2, T2 không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp được. Do đó, không đề nghị xử lý đối với Phạm Thành T2 là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 30, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tào Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tào Quốc H 18 (*Mười tám*) tháng tù, được khấu trừ 09 (*Chín*) ngày bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 20/4/2020 đến 29/4/2020. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Tào Quốc H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tào Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N; Phạm Thành T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TPH;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an TPHG (02 bản);
- Cơ quan THAHS - CATPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mỹ Lệ